

**BỘ TÀI CHÍNH
TỔNG CỤC THUẾ**

Số: 2304/TCT-CS
V/v thuế GTGT.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2017

Kính gửi: Cục Thuế tỉnh Lào Cai.

Trả lời công văn số 868/CT-KTT1 ngày 23/3/2017 của Cục Thuế tỉnh Lào Cai về việc hoàn thuế GTGT của Công ty cổ phần hóa chất Bảo Thắng, Tổng cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Điều 1 Luật số 106/2016/QH13 ngày 19/4/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thuế GTGT quy định:

“1. Các khoản 1, 9 và 23 Điều 5 được sửa đổi, bổ sung như sau:

...

23. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên.

...

3. Khoản 1 và khoản 2 Điều 13 được sửa đổi, bổ sung như sau:

...

2. Cơ sở kinh doanh trong tháng, quý có hàng hóa dịch vụ xuất khẩu nếu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ ba trăm triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý, trừ trường hợp hàng hóa nhập khẩu để xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan. Thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với người nộp thuế sản xuất hàng hóa xuất khẩu không vi phạm pháp luật về thuế, hải quan trong hai năm liên tục; người nộp thuế không thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định của Luật quản lý thuế.”

- Tại Điều 1 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ về thuế GTGT như sau:

“4. Khoản 11 Điều 3 được sửa đổi, bổ sung như sau:

11. Sản phẩm xuất khẩu là tài nguyên, khoáng sản khai thác chưa chế biến thành sản phẩm khác hoặc đã chế biến thành sản phẩm khác nhưng tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên được chế biến từ

tài nguyên, khoáng sản; sản phẩm xuất khẩu là hàng hóa được chế biến từ tài nguyên, khoáng sản có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên.

...

Việc xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản và chi phí năng lượng căn cứ vào quyết toán năm trước; trường hợp doanh nghiệp mới thành lập chưa có báo cáo quyết toán năm trước thì căn cứ vào phương án đầu tư.

Bộ Tài chính quy định chi tiết khoản này.””

...

6. Điều 10 được sửa đổi, bổ sung như sau:

...

3. Cơ sở kinh doanh trong tháng (đối với trường hợp kê khai theo tháng), quý (đối với trường hợp kê khai theo quý) có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu có số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ từ 300 triệu đồng trở lên thì được hoàn thuế giá trị gia tăng theo tháng, quý; trường hợp trong tháng, quý số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ chưa đủ 300 triệu đồng thì được khấu trừ vào tháng, quý tiếp theo; trường hợp vừa có hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, vừa có hàng hóa, dịch vụ tiêu thụ nội địa nếu sau khi bù trừ với số thuế phải nộp, số thuế giá trị gia tăng đầu vào chưa được khấu trừ của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu còn lại từ 300 triệu đồng trở lên thì cơ sở kinh doanh được hoàn thuế. Cơ sở kinh doanh phải hạch toán riêng số thuế giá trị gia tăng đầu vào sử dụng cho sản xuất kinh doanh hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, trường hợp không hạch toán riêng được thì số thuế giá trị gia tăng đầu vào xác định theo tỷ lệ giữa doanh thu của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu trên tổng doanh thu hàng hóa, dịch vụ của các kỳ khai thuế giá trị gia tăng tính từ kỳ khai thuế tiếp theo kỳ hoàn thuế liền trước đến kỳ đề nghị hoàn thuế hiện tại.

Cơ sở kinh doanh không được hoàn thuế đối với trường hợp hàng hóa nhập khẩu sau đó xuất khẩu, hàng hóa xuất khẩu không thực hiện việc xuất khẩu tại địa bàn hoạt động hải quan theo quy định của Luật hải quan và các văn bản hướng dẫn.

Cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế trước, kiểm tra sau đối với người nộp thuế sản xuất hàng hóa xuất khẩu không bị xử lý đối với hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, trốn thuế, gian lận thuế, gian lận thương mại trong thời gian hai năm liên tục; người nộp thuế không thuộc đối tượng rủi ro cao theo quy định của Luật quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành.”

- Căn cứ hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014) hướng dẫn về điều kiện khấu trừ, hoàn thuế đầu vào của hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu.

Căn cứ hướng dẫn nêu trên, trường hợp, doanh nghiệp có dự án đầu tư sản xuất sản phẩm xuất khẩu từ tài nguyên, khoáng sản đã đi vào hoạt động sản xuất kinh doanh (đã xuất khẩu sản phẩm) và đề nghị hoàn thuế GTGT đối với sản phẩm xuất khẩu nêu trên thì Tổng cục Thuế thống nhất với đề xuất xử lý của Cục Thuế tỉnh Lào Cai tại công văn số 868/CT-KTT1 ngày 23/3/2017: doanh nghiệp phải căn cứ vào quyết toán năm trước để xác định trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng trên giá thành sản xuất sản phẩm xuất khẩu và áp dụng thuế suất thuế GTGT phù hợp.

(i) Nếu sản phẩm xuất khẩu có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm 51% giá thành sản xuất sản phẩm trở lên thì thuộc đối tượng không chịu thuế GTGT. Doanh nghiệp không được khấu trừ, hoàn thuế GTGT đầu vào của hàng hóa, dịch vụ phục vụ sản xuất sản phẩm xuất khẩu.

(ii) Nếu sản phẩm xuất khẩu có tổng trị giá tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng dưới 51% giá thành sản xuất sản phẩm thì thuộc đối tượng chịu thuế GTGT với thuế suất 0%. Doanh nghiệp được hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu theo quy định nếu đáp ứng các điều kiện về khấu trừ, hoàn thuế GTGT đối với hàng hóa xuất khẩu theo hướng dẫn tại Điều 16 Thông tư số 219/2013/TT-BTC ngày 31/12/2013 của Bộ Tài chính (đã được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 119/2014/TT-BTC ngày 25/8/2014).

Tổng cục Thuế có ý kiến đề Cục Thuế tỉnh Lào Cai được biết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó TCTr Cao Anh Tuấn (để báo cáo);
- Vụ PC, CST-BTC;
- Vụ PC, KK-TCT;
- Website Tổng cục Thuế;
- Lưu: VT, CS (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
VỤ TRƯỞNG VỤ CHÍNH SÁCH**

Lưu Đức Huy